

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

Số: 8 /QĐ-THPT NTTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Trực Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Trường THPT Nguyễn Trãi

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Trường THPT Nguyễn Trãi (Theo biểu đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ công nhân viên chức tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (Để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Đức Ngự

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Trãi

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CÁC NGUỒN KHÁC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 08/QĐ- THPTNTTr ngày 25/01/2021 của Trường THPT Nguyễn Trãi)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THPT Nguyễn Trãi công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2021 như sau:

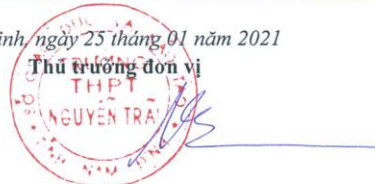
Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3			
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2.289	2.289		
I	Số thu phí, lệ phí và các nguồn khác	1.990	1.990		
1	Lệ phí	23	23		
a	Lệ phí tuyển sinh CD-ĐH năm 2019	23	23		
2	Phí	690	690		
a	Học phí	690	690		
3	Thu hoạt động sự nghiệp	1.277	1.277		
a	Coi xe	75	75		
b	Bảo vệ, vệ sinh học sinh	0	0		
c	Học thêm	1.202	1.202		
d	Tiền nước uống	0	0		
e	Học tiếng anh với người nước ngoài	0	0		
f	Hoạt động ngoại khóa	0	0		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	284	284		
2	Chi quản lý hành chính	284	284		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	284	284		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	15	15		
1	Lệ phí	15	15		
	Lệ phí tuyển sinh CD-ĐH	15	15		
2	Phí	0	0		
	Học phí	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.443	7.443		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	7.443	7.443		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.423	7.423		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	20	20		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Trực Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2021



 Thủ trưởng đơn vị
 THPT
 NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Đức Ngự

Số: 29/QĐ-SGDĐT

Nam Định, ngày 08 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ ý kiến hiệp y của Sở Tài chính tại công văn số 2192/SGDĐT-KHTC ngày 31/12/2020 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc hiệp y phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Trường THPT Nguyễn Trãi trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổng số tiền: **7.734 Triệu đồng** (Bảy tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước cấp: 7.443 Triệu đồng
- Đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương: 291 Triệu đồng
(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

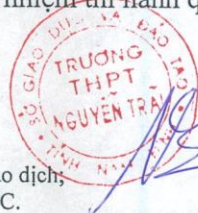
Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng qui định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Trãi chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

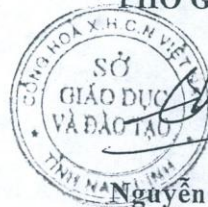
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.



**HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN ĐỨC NGỰ**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Hồng



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 29 /QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)

Tên đơn vị: Trường THPT Nguyễn Trãi

Tài khoản:

Mã số:

KBNN nơi giao dịch:

Nội dung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021	Số tiền (Triệu đồng)
Tổng số dự toán điều hành:	
Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục Chương: 422. Loại khoản: 070-074	7.734
Trong đó:	
- Kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước cấp:	7.423
- Kinh phí thường xuyên tự đảm bảo từ nguồn CCTL:	291
- Kinh phí không thường xuyên ngân sách nhà nước cấp:	20

Biên chế giao năm 2021: 62 Biên chế

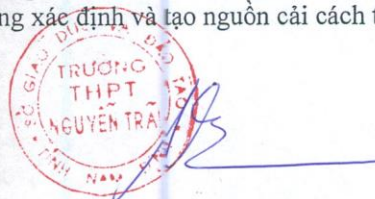
Ghi chú:

1. Tổng số chi NSNN là số chi đơn vị được điều hành bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp và kinh phí các đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị theo mức lương cơ sở 1.490 nghìn đồng và biên chế được giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (Trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, chưa bao gồm chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu.

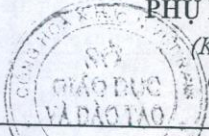
2. Trong tổng chi NSNN đã bao gồm: kinh phí hoạt động công tác Đảng ở cơ sở theo Quyết định số 99-QĐ/TW, phụ cấp trách nhiệm cấp ủy theo Quyết định 169-QĐ/TW, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp thâm niên, chưa bao gồm số thu đơn vị được để lại chi theo chế độ.

3. Chi sự nghiệp giáo dục đã bao gồm: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo, kinh phí tổ chức các kỳ thi, kinh phí dự thi, kinh phí khen thưởng, đề án phổ biến giáo dục pháp luật, chi công tác y tế trong các trường học,...Kinh phí không thường xuyên bao gồm: Kinh phí thực hiện phòng chống dịch Covid-19 tại điểm thi THPT số tiền 20 triệu đồng,

4. Đơn vị chủ động xác định và tạo nguồn cải cách tiền lương từ số thu được để lại theo quy định./.



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN ĐỨC NGỰ

**PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN THU SỰ NGHIỆP NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 62/QĐ-SGDĐT ngày 08/01/2021
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Thu học phí			Thu hoạt động dịch vụ, Liên doanh liên kết			
		Số dự toán thu học phí 2021	Số để tạo nguồn CCTL	Số để lại chi tại đơn vị	Số thu	Số chi	Chênh lệch thu chi	Số để tạo nguồn CCTL
Sự nghiệp giáo dục		41.923	16.769	25.154	2.364	1.866	277	165
Trường THPT		41.260	16.504	24.756	-	-		-
1	Giao Thủy	1.162	465	697				
2	Giao Thủy B	1.197	479	718				
3	Giao Thủy C	926	370	555				
4	Quất Lâm	777	311	466				
5	Xuân Trường	1.192	477	715				
6	Xuân Trường B	1.196	478	717				
7	Xuân Trường C	688	275	413				
8	Nguyễn Trường Thủy	667	267	400				
9	Hải Hậu A	1.129	452	677				
10	Vũ Văn Hiếu	746	298	448				
11	Hải Hậu B	846	338	507				
12	Hải Hậu C	941	376	565				
13	Thịnh Long	627	251	376				
14	Trần Quốc Tuấn	739	295	443				
15	An Phúc	513	205	308				
16	Trực Ninh	1.058	423	635				
17	Trực Ninh B	964	386	578				
18	Nguyễn Trãi	727	291	436				
19	Lê Quý Đôn	789	316	473				
20	Lý Tự Trọng	946	378	568				
21	Nam Trực	1.079	432	647				
22	Nguyễn Du	745	298	447				
23	Trần Văn Bảo	673	269	404				
24	Nghĩa Hưng A	1.128	451	677				
25	Nghĩa Minh	515	206	309				
26	Nghĩa Hưng B	908	363	545				
27	Nghĩa Hưng C	916	366	550				
28	Trần Nhân Tông	498	199	299				

STT	Đơn vị	Thu học phí			Thu hoạt động dịch vụ, Liên doanh liên kết			
		Số dự toán thu học phí 2021	Số để tạo nguồn CCTL	Số để lại chi tại đơn vị	Số thu	Số chi	Chênh lệch thu chi	Số để tạo nguồn CCTL
29	Chuyên Lê Hồng Phong	1.925	770	1.155				
30	Trần Hưng Đạo	1.618	547	971				
31	Nguyễn Khuyến	1.535	514	921				
32	Ngô Quyền	1.409	563	845				
33	Nguyễn Huệ	1.174	469	704				
34	Hoàng Văn Thụ	980	392	588				
35	Lương Thế Vinh	688	275	413				
36	Nguyễn Bình	597	239	358				
37	Nguyễn Đức Thuận	612	245	367				
38	Tổng Văn Trân	1.061	424	637				
39	Phạm Văn Nghị	984	394	590				
40	Mỹ Tho	1.086	434	652				
41	Lý Nhân Tông	558	223	335				
42	Đại An	687	275	412				
43	Đỗ Huy Liêu	446	179	268				
44	Mỹ Lộc	961	384	576				
45	Trần Văn Lan	649	260	389				
Trung tâm GDTX		663	265	398	1.640	1.432	208	70
46	tỉnh	312	125	187	1.050	954	96	30
47	Trần Phú	351	140	211	590	478	112	40
Sự nghiệp đào tạo		-	-	-	724	434	69	95
1	Trường CĐSP				724	434	69	95



**HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN ĐỨC NGỰ**

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC GIAO DỰ TOÁN THU SỰ NGHIỆP NĂM 2021

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do tỉnh Nam Định quản lý từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ ý kiến hiệp y của Sở Tài chính tại công văn số 2192/SGDĐT-KHTC ngày 31/12/2020 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc hiệp y phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020 - 2021 và số liệu học sinh trên phần mềm thống kê trực tuyến;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu sự nghiệp (bao gồm: thu học phí và thu dịch vụ) năm 2021 cho các đơn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm quyết định này)

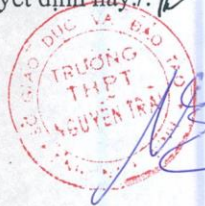
Điều 2. Căn cứ dự toán thu sự nghiệp năm 2021 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng các qui định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN ĐỨC NGỰ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Hồng